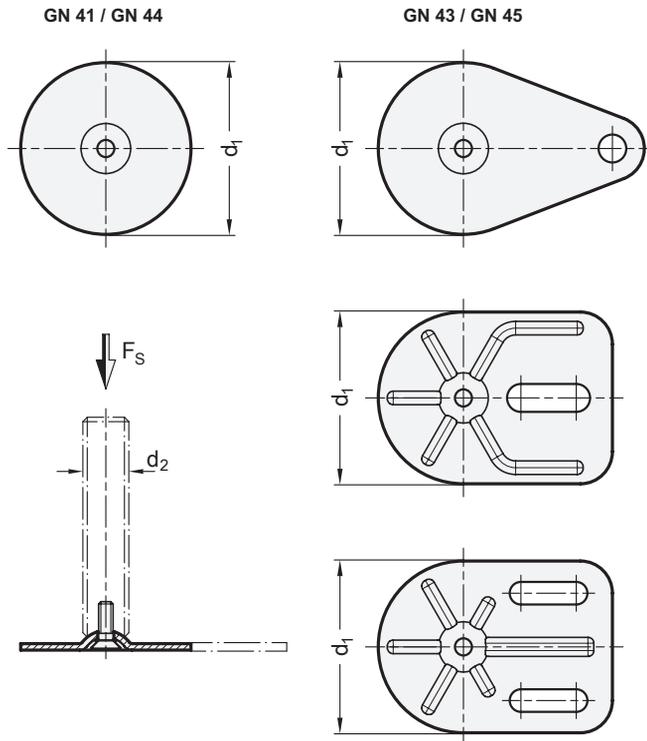


Load Capacity of Leveling Feet

GN 41 / GN 44 / GN 43 / GN 45



Information

The load capacity specified in the table is based on test series in which the load was applied perpendicular to the base (without rubber pad). With these values, unloading may already result in minor, permanent deformation of the base.

Bending and buckling stress, which often occurs in practice, lead to a lower load capacity of the threaded stud and may have to be taken into account.

Also, the stud strength is assumed to be $\geq 500 \text{ N/mm}^2$.

The details given on load capacity are non-binding guide values without any liability. In general, they do not constitute a warranty of quality.

The user must determine from case to case if a product is suitable for the intended use. Ambient influences may affect the specified values.

Metric table

Dimensions in: millimeters - inches

d₁			d₂		Static load F_s for threaded stud version				
GN 41 / GN 44	GN 43 / GN 45 Teardrop shape	GN 43 Rectangular shape	Thread Metric	Thread Inch	S / SK	T / TK and U / UK	V / VK	W	X
40 1.57	-	-	M 8	5/16 x 18	8 kN 1798 lbf	-	-	-	8 kN 1798 lbf
40 1.57	-	-	M 10	3/8 x 16	12 kN 2698 lbf	-	-	-	12 kN 2698 lbf
40 1.57	-	-	M 12	1/2 x 13	12 kN 2698 lbf	-	-	-	12 kN 2698 lbf
40 1.57	-	-	M 16	5/8 x 11	-	12 kN 2698 lbf	-	-	12 kN 2698 lbf
50 1.97	50 1.97	-	M 8	5/16 x 18	8 kN 1798 lbf	-	-	-	8 kN 1798 lbf
50 1.97	50 1.97	-	M 10	3/8 x 16	14 kN 3147 lbf	-	-	-	14 kN 3147 lbf
50 1.97	50 1.97	-	M 12	1/2 x 13	14 kN 3147 lbf	-	-	-	14 kN 3147 lbf
50 1.97	50 1.97	-	M 16	5/8 x 11	-	14 kN 3147 lbf	-	-	14 kN 3147 lbf
60 2.36	60 2.36	-	M 8	5/16 x 18	8 kN 1798 lbf	-	-	-	8 kN 1798 lbf
60 2.36	60 2.36	-	M 10	3/8 x 16	14 kN 3147 lbf	-	-	-	14 kN 3147 lbf
60 2.36	60 2.36	-	M 12	1/2 x 13	16 kN 3597 lbf	-	-	-	16 kN 3597 lbf
60 2.36	60 2.36	80 3.15	M 16	5/8 x 11	-	16 kN 3597 lbf	16 kN 3597 lbf	16 kN 3597 lbf	16 kN 3597 lbf
80 3.15	80 3.15	80 3.15	M 8	5/16 x 18	8 kN 1798 lbf	-	-	-	8 kN 1798 lbf
80 3.15	80 3.15	80 3.15	M 10	3/8 x 16	14 kN 3147 lbf	-	-	-	14 kN 3147 lbf
80 3.15	80 3.15	80 3.15	M 12	1/2 x 13	20 kN 4496 lbf	-	-	-	20 kN 4496 lbf
80 3.15	80 3.15	80 3.15	M 16	5/8 x 11	-	20 kN 4496 lbf	20 kN 4496 lbf	20 kN 4496 lbf	20 kN 4496 lbf
80 3.15	80 3.15	80 3.15	M 20	3/4 x 10	-	20 kN 4496 lbf	20 kN 4496 lbf	20 kN 4496 lbf	20 kN 4496 lbf
80 3.15	80 3.15	80 3.15	M 24	-	-	22 kN 4946 lbf	22 kN 4946 lbf	22 kN 4946 lbf	-

